TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2022/QĐCNHGT-DS	*Tân An, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Võ Thị Kim N với bà Bùi Thị K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản đề ngày 12 tháng 10 năm 2022 của bà Võ Thị Kim N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Bà Võ Thị Kim N, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số 47/2A đường N, phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bà Bùi Thị K; sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 01 đường P, phường H, thành phố T, tỉnh Long An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ và cách thức trả nợ: Bà Võ Thị Kim N với bà Bùi Thị K thỏa thuận thống nhất: Bà Bùi Thị K có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Kim N số tiền gốc còn nợ trong hợp đồng vay tài sản là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) vào ngày 20 tháng 3 năm 2023.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Liên